

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-01-2022

*“V/v Ly hôn với một người đã bị Tòa
án tuyên bố mất tích”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vân

2. Bà Lò Thị Khua

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài

Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi Kh - Sinh năm 1995; Số CMND 073342130, cấp ngày 09/6/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Lùng V, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Anh Triệu Văn L - Sinh năm 1990; Số CMND 073438281; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Lùng V, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt, do đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2021 và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Triệu Mùi Kh trình bày: Chị Kh và anh Triệu Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 4 năm 2016, tại UBND xã Thượng S, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đến tháng 7-2017 không hiểu lý do gì anh L đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì chị và người thân đã tìm đủ mọi biện pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả, chị Kh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố anh Triệu Văn L, sinh năm 1990 mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “Tuyên bố một người mất tích” số 08/2020/QĐST - VDS, ngày 03-7-2020. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, ngày 05-10-2021 chị Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với người đã mất tích là anh Triệu Văn L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Văn L có 01 con chung.

Cháu Triệu Lan A, sinh ngày 10-12-2016. Khi ly hôn chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Kh không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Triệu Văn L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 7 năm 2020. Kết quả Tòa án xác minh tại thôn Lùng V, xã Thượng S cho thấy, anh L đã bỏ nhà đi từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay vẫn không có tin tức gì với gia đình và hiện tại không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án triệu tập anh L và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không hòa giải được theo thủ tục chung, do anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án tại thôn Lùng V và Ủy ban nhân dân xã Thượng S, nhưng đến ngày 27-12-2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, anh Triệu Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của anh L. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh L để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Triệu Mùi Kh có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 10 tháng 12 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Triệu Mùi Kh và các tài liệu kèm theo. Chị Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Triệu Văn L; Về con chung: Chị Triệu Mùi Kh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Lan A, sinh ngày 10-12-2016 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Kh không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhận dân huyện V, tỉnh H:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Triệu Mùi Kh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Triệu Văn Loàng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Do anh Triệu Văn L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn chưa trở về nên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống riêng của chị Triệu Mùi Kh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Mùi Kh với anh Triệu Văn L và áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Triệu Mùi Khé được ly hôn với anh Triệu Văn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Kh và anh L có 01 con chung là cháu Triệu Lan A (SN: 10-12-2016). Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014, giao cháu Triệu Lan A (SN:10-12-2016), cho chị Triệu Mùi Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Kh khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến;

Về án phí: Chị Triệu Mùi Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, do anh Triệu Văn L bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng S, huyện V, tỉnh H vào ngày 01-4-2016, nên quan hệ vợ chồng của chị Kh, anh L là hợp pháp. Lý do chị Triệu Mùi Kh xin ly hôn vì anh L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 08/2020/QĐST- VDS, ngày 03-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên bố anh Triệu Văn L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh L vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Triệu Mùi Kh, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Triệu Mùi Kh được ly hôn với anh Triệu Văn L.

[3] Về con chung: Chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Văn L có 01 con chung, cháu Triệu Lan A (SN: 10-12-2016).

[3.1] Xét thấy phù hợp với nguyện vọng của chị Khé Tòa án thấy cần được chấp nhận đề bảo đảm việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn.

[3.2] Giao cháu Triệu Lan A (SN: 10-12-2016) cho chị Triệu Mùi Kh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 25-01-2022.

[3.3] Các bên đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Mùi Kh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Triệu Mùi Kh là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 2 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với một người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích của chị Triệu Mùi Kh đối với anh Triệu Văn L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Mùi Kh được ly hôn với anh Triệu Văn L.

3. Về con chung: Giao cháu Triệu Lan A, Sinh ngày: 10-12-2016 cho chị Triệu Mùi Kh; trú tại: Thôn Lùng V, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 25- 01-2022.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Triệu Mùi Kh khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Triệu Mùi Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002148 ngày 07 tháng 10 năm 2021. (Chị Kh đã nộp đủ án phí)

6. Quyền kháng cáo: Chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Thôn Lùng V;
- UBND xã Thượng S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh